TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ T VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1522/2023/QĐST-VHNGĐ	*Củ Chi, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1292/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Huỳnh T, sinh năm 1967;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Ngô Thị Tuyết N, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Tiền, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh T và bà Ngô Thị Tuyết N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyển số I/2009 ngày 30/11/2009; mâu thuẫn giữa ông T và bà N phát sinh do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn được nên ông T và bà N thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn; xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông T và bà N xác nhận có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Hoàng D, sinh ngày 01/9/2007 và Huỳnh Thị Hoàng Y, sinh ngày 05/02/2010. Ông T và bà N thống nhất giao 02 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; ông T không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà N xác nhận tự thỏa thuận.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà N xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh T và bà Ngô Thị Tuyết N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Huỳnh Hoàng D, sinh ngày 01/9/2007 và Huỳnh Thị Hoàng Y, sinh ngày 05/02/2010 cho bà Ngô Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) ông Huỳnh T và bà Ngô Thị Tuyết N mỗi bên phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) ông T và bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018569 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Châu Thị Thanh Thà